

Số: **18** /2020/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **09** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá Bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 119/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra,

đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác theo dõi, đánh giá Bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm hàng năm trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quy định mức chi thực hiện công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

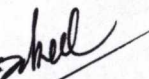
1. Mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (theo Phụ lục kèm theo).

2. Kinh phí thực hiện: Nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Nguồn vốn Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận 

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Y Biêr Niê

Phụ lục:
QUY ĐỊNH MỨC CHI CÔNG TÁC THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ NƯỚC SẠCH VÀ
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN; KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
TẠI HỘ GIA ĐÌNH VÙNG NGUỒN NƯỚC BỊ Ô NHIỄM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
*(Kèm theo Nghị quyết số **18** /2020/NQ-HĐND ngày **09** /**12**/2020*
của Hội đồng Nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	Mức chi công tác theo dõi, đánh giá Bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn		
1	Chi tập huấn phương pháp thu thập, cập nhật, tổng hợp thông tin số liệu cho cán bộ, người tham gia điều tra số liệu	Ngày	Mức chi theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của HĐND tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
2	Chi xây dựng phương án, điều tra, thống kê lập mẫu phiếu điều tra cập nhật số liệu Bộ chỉ số cấp tỉnh	Đồng/phương án, lập mẫu phiếu điều tra	5.000.000. Quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh.
3	Chi in ấn, photo biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn điều tra thực hiện Bộ chỉ số hàng năm, vận chuyển tài liệu (nếu có), văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe		Mức chi theo thực tế thực hiện
4	Chi hỗ trợ công điều tra:		
a	Chi công điều tra cho điều tra viên (không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước) tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (Đối với thôn có số hộ điều tra < định mức điều tra tối thiểu sẽ được tính là 01 ngày công; tối thiểu 80 hộ/ngày/công)	Đồng/ngày/công	140.000. Quy định tại điểm a, Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính.
b	Chi tiền công điều tra cho cán bộ cấp xã (có hưởng lương từ ngân sách nhà nước) tham gia thực hiện điều tra Bộ chỉ số hàng năm (nếu có); tối thiểu 80 hộ/ngày/công	Đồng/ngày/công	70.000. Quy định tại điểm b, Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính.
5	Chi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra, thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê		Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của HĐND tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
6	Chi quản lý, tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả Bộ chỉ số cấp tỉnh	Đồng/báo cáo tổng hợp	3.000.000. Quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh.
7	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả; báo cáo số liệu Bộ chỉ số hàng năm đối với cấp huyện, thị xã, thành phố	Đồng/báo cáo tổng hợp	2.000.000. Quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính.

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
8	Chi công nhập dữ liệu (vào phần mềm máy tính file Excel), tổng hợp xử lý dữ liệu cấp xã, mỗi hộ gia đình nhập liệu là 01 trường dữ liệu	Đồng/trường dữ liệu	300. Quy định tại Khoản a, Điều 4, Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính.
II	Mức chi kiểm tra, đánh giá chất lượng nước sinh hoạt; chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm		
1	Chi công tác kiểm tra, giám sát lấy mẫu xét nghiệm chất lượng nước sinh hoạt nông thôn (Công tác phí, chi phí đi lại)		Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của HĐND tỉnh về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
2	Chi hỗ trợ người dẫn đường phối hợp thực hiện công tác lấy mẫu nước, kiểm tra, đánh giá Bộ chỉ số	Đồng/ngày	98.000. Quy định tại quy định tại Khoản a, Điều 5, Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính
3	Phân tích đánh giá chất lượng mẫu nước sinh hoạt nông thôn theo QCVN 01 và QCVN 02:2009/BYT	Đồng/mẫu	Mức chi theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.